

MÁY VẤN ĐỀ TÂM LÝ CỦA NGƯỜI CHUYỂN CƯ ĐI XÂY DỰNG VÙNG KINH TẾ MỚI

PHẠM XUÂN ĐẠI

Sắp xếp và phân bố lại lực lượng lao động và dân cư trên địa bàn toàn quốc là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược trên các mặt chính trị, kinh tế và quốc phòng. Xuất phát từ thực tế ấy, từ sau năm 1975. Đảng ta đã chủ trương giảm dân ở các thành thị phía Nam, các tỉnh ven biển Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ bằng việc vận động chuyển cư đi xây dựng các vùng kinh tế mới, các nông lâm trường, chủ yếu là ở Đông - Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.

Một trong những đặc điểm của quá trình di dân ở nước ta là di dân nông nghiệp, biểu hiện ở chỗ: đa số người ra đi là nông dân và khi đến nơi chủ yếu cũng làm nghề nông. Trong tuyến di dân Bắc - Nam, có 97% là nông dân - cư dân vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Những người nông dân tuy đã sống hơn 30 năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nhưng do điều kiện sinh sống, tập quán canh tác, phong tục cổ truyền... vẫn còn lưu giữ khá nhiều những nét tâm lý của người nông dân cổ truyền pha trộn với những nét tâm lý của người nông dân tập thể. Những nét tâm lý này đã chi phối, làm ảnh hưởng rất nhiều đến nếp nghĩ, lối sống, cách làm ăn... của họ, đặc biệt đối với việc chuyển cư - một quyết định quan trọng của đời người.

Bài viết này sẽ xem xét những nét tâm lý có ảnh hưởng không tốt, cần phải thay đổi, cần hạn chế ảnh hưởng của nó đối với người nông dân khi chuyển cư đi xây dựng vùng kinh tế mới.

*

* *

Xưa kia, cá nhân người nông dân không được thể hiện một cách rõ nét. Họ hòa mình vào cộng đồng làng xã, gắn bó chặt chẽ và khẳng định mình cũng trong cộng đồng làng xã. Tâm lý cộng đồng chi phối mọi hoạt động và đời sống của người nông dân; bị tách ra khỏi cộng đồng là điều vô cùng đáng sợ. Họ luôn an ủi “khó giữa làng còn hơn sang thiên hạ”. Bản thân người nông dân không muốn ra đi khỏi cộng đồng, và nếu có ai đó đến cư trú trong làng xã mình thì bị coi là hạng người “ngụ cư”, đứng tận cùng của xã hội và bị phân biệt đối xử. Tâm lý xã hội ấy tạo nên một sức ỳ ghê gớm, ảnh hưởng đến công tác di dân, cả lực hút lẫn lực đẩy đều yếu, khó bứt người nông dân ra khỏi làng xã, hoặc có ra đi họ lại tìm cách quay trở về.

Tình cảm họ hàng, thân tộc cũng trở thành sợi dây ràng buộc. Quê hương đồng nghĩa với người thân, với sự chở che, đùm bọc. Đó cũng là lý do làm nảy sinh hiện tượng “di cư theo mùa” ở một cự ly thích hợp vào lúc thời vụ và công việc cho phép. Nó cũng cho ta thấy tại sao di cư cả làng, cả xã lại có thể tiến hành được.

Ngày nay, khái niệm quê hương trong tâm lý người nông dân đã có những thay đổi, không chỉ bó hẹp trong phạm vi làng xã, mà đã mở rộng ra đến Tổ quốc, đất nước.

Sự thay đổi đáng mừng này thể hiện trong việc họ sẵn sàng ra đi xây dựng quê hương mới khi Đảng ra lời kêu gọi.

Chúng ta hãy xét bảng sau, kết quả của câu hỏi nguyên nhân của việc ra đi:

- Vì ruộng đất ít:	13,1%
- Vì họ hàng bạn bè có nhiều người chuyển đi:	9,2%
- Vì điều kiện làm ăn tại quê hương khó khăn:	4,4%
- Vì những va chạm với người xung quanh:	15,0%
- Vì không hài lòng với cán bộ địa phương:	5,3%
- Vì tuyên truyền, vận động:	33,5%
- Vì phân bổ chỉ tiêu:	6,3%
- Vì những lý do khác:	11,2%

Qua đó, ta thấy ngay một vấn đề là những nguyên nhân có tính chất kinh tế, hành chính thúc đẩy người ra đi kém hơn hẳn so với nguyên nhân tuyên truyền, vận động (tại một nông trường khác, con số này cũng chỉ là 31,7%). Nội dung tuyên truyền vận động ở đây không chỉ dừng lại ở chỗ làm cho người nông dân ý thức được sự khó khăn hiện nay tại quê hương cũ, những thuận lợi trên vùng đất mới, mà còn bao gồm cả việc gây nên tâm lý phấn khởi, tâm trạng thanh thản. Khi đó, người nông dân sẽ thấy rõ việc ra đi không những góp phần làm cho Tổ quốc đẹp giàu, mà còn đem lại hạnh phúc cho bản thân, gia đình, tạo thêm nhiều thuận lợi cho người ở lại. Ngược lại, những người ở lại sẽ nhìn người ra đi không phải là sự trốn chạy khỏi quê hương, mà là những người tiên phong, dám đi trước, nhận về mình những khó khăn. Họ ra đi là để góp phần làm cho quê hương thêm giàu mạnh, những người ở lại phải biết ơn họ. Cả người ra đi và người ở lại đều phải có trách nhiệm với nhau, với cả quê hương cũ lẫn quê hương mới.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền vận động phải đưa lại cho người dân sự hiểu biết về vùng đất mà mình sắp tới, phải có ý thức rõ về những khó khăn mà mình sẽ gặp. Giáo dục chính sách dân tộc, trách nhiệm giữ gìn đạo đức, văn hóa của người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Đi đến vùng đất mới không phải là để khai hóa văn minh, mà cùng đoàn kết, xây dựng quê hương mới.

Nếu không tạo ra một niềm tin ngay từ ban đầu cho người chuyển cư thì dù có cố gắng đến bao nhiêu đi chăng nữa, kết quả dân trụ lại và làm ăn cũng sẽ bị hạn chế. Bởi vì nhu cầu của người dân ngày càng đa dạng và mạnh mẽ, nhưng trong thực tế, chúng ta lại chưa có đủ tiềm lực kinh tế để bảo trợ một cách chắc chắn những người dân lên vùng kinh tế mới trong thời gian dài. Ngay từ ngày đầu, cùng với ổn định đời sống là phải bắt tay vào sản xuất. Hàng loạt khó khăn nảy sinh. Trong hoàn cảnh đó, nếu những người dân thiếu một niềm tin vững chắc vào cuộc sống tương lai thì họ sẽ trở nên suy sụp về ý chí, khủng hoảng về lòng tin.

Khi ra đi, ông (bà) có nghĩ rằng đến nơi ở mới, ông (bà) sẽ:

(% theo câu trả lời)

	Câu trả lời		
	Đồng ý	Không đồng ý	Không tương lai
Thu nhập khá hơn	75,0	12,0	13,0
Nhà nước đầu tư nhiều hơn	62,0	10,0	28,0
Giao thông thuận tiện hơn	50,0	28,0	22,0
Gia đình hoà thuận hơn	49,0	11,0	40,0
Con cái học chu đáo hơn	43,0	20,0	28,0
Quan hệ với xung quanh tốt đẹp hơn	57,0	17,0	26,0

Người ra đi không chỉ quan tâm đến vấn đề kinh tế. Tất nhiên, đó là vấn đề được trăn trở nhiều nhất. Họ còn quan tâm đến cả vấn đề tổ chức làm ăn, đời sống xã hội...Nếu những vấn đề này không được tiến hành đồng bộ thì càng gây nên những tổn hại nghiêm trọng trong đời sống tinh thần.

Khi ra đi, mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình đều có một nguyên nhân sâu xa, xuất phát từ nguyên nhân này, mở cái đích của sự ra đi, bên cạnh đích chung còn có những đích riêng, vấn đề này chi phối không nhỏ tâm lý của họ. Nếu xác định mục đích rõ ràng khả năng đạt được mục đích là lớn thì họ mang tâm trạng hăng hái, phấn khởi, lòng quyết tâm cao. Ngược lại, nếu mục đích còn mập mờ, thiếu tính chủ động thì dễ mang tâm trạng hoang mang dao động, không phát huy được tính sáng tạo. Nắm được mục đích và nguyên nhân của sự ra đi là tiền đề cho việc sớm ổn định sản xuất, tổ chức xã hội và đời sống tinh thần.

Qua hai bảng trên, ta thấy rõ ràng tâm lý cổ truyền cho rằng “tha phương” là để “cầu thực” đã thay đổi. Trong tuyến di dân Bắc - Nam hiện nay, còn có thêm một luồng thông tin nữa là do những người thân, quen đi trước công tác, học tập về nói lại. Thông tin đó giúp họ hình dung được cụ thể hơn về nơi mình sắp đến, khả năng thực hiện mục đích của mình. Qua tìm hiểu những người có người thân đi trước, ta thấy họ có tâm trạng nhẹ nhàng, thoải mái hơn. Những kêu ca, phàn nàn là sự dao động thường ít hơn. Bởi lẽ do những người thân vận động, tạo cho họ một chỗ dựa ban đầu dù có mong manh, họ không cảm thấy quá bơ vơ, lạc lõng ở miền đất xa lạ.

*

* *

Thực tế đã cho thấy, do tuyên truyền quá tô hồng vùng đất mới, thổi phồng những thuận lợi, đã gây nên những lạc quan tếu và khi đến vùng đất mới thì bị hẫng hụt; mơ ước không phù hợp với thực tế. Khi được hỏi: ông (bà) chuyển đến đây làm ăn vì lý do gì, ta có kết quả:

- Đất tốt, rộng rãi: 25,2%
- Điều kiện làm ăn dễ dàng: 31,7%

- Nhà nước đảm bảo công ăn việc làm: 29,4%
- Giao lưu thuận tiện: 13,7%

Ở những người ra đi, sức hút trên vùng đất mới chủ yếu là công việc làm ăn. Người nông dân cho rằng đến nơi mới sẽ gặp nhiều thuận lợi, sẽ tránh được cảnh đất chật người đông, sự quản lý chặt chẽ..., họ muốn làm gì thì làm, một thứ tự do theo kiểu nông dân, về tổ chức. Nhưng khi gặp một tổ chức chưa quản lý chặt chẽ, một kỹ thuật canh tác khá lạ thì họ ngỡ ngàng và dễ đi đến kêu ca, chán nản.

Do ảnh hưởng của mô hình truyền thống, người nông dân tái lập lại ở nơi mới đến toàn bộ những không gian xã hội, quan hệ xã hội, phương thức sản xuất và đời sống sinh hoạt... mà họ vốn có. Họ mang đến đó một tâm lý của người sản xuất lúa nước. Điều đó có thể cắt nghĩa: do thiếu một phương hướng sản xuất đúng đắn, một mô hình tổ chức và quản lý xã hội phù hợp, thiếu sự kiểm tra và hướng dẫn ngay từ đầu, cho nên họ không có con đường nào khác là tự phát tái tạo lại tất cả những gì từ xưa là quen thuộc mà họ cho là không thể thiếu. Thậm chí, họ còn cho đó là niềm tự hào, vì tuy xa quê hương, nhưng không bị “mất gốc”. Những cái đó mâu thuẫn nặng nề với cách tổ chức sản xuất, quản lý xã hội mới. Có những thói quen cũ không được chấp nhận ở đây, cho nên nhiều cán bộ là người cũ, người địa phương, khi thực hiện các chủ trương nhằm duy trì kỷ luật lao động, trật tự xã hội, bị coi là đè nén chèn ép người mới đến.

Từ vùng đồng bằng lên miền núi, nếu không có sự chi đạo chặt chẽ, hướng dẫn cụ thể thì rõ ràng người nông dân đang từ một vùng có nền văn hóa cao chuyển đến vùng có văn hóa thấp, từ một nơi có kỹ thuật canh tác cao đến nơi có kỹ thuật canh tác thấp hơn. Một loạt khó khăn nảy sinh như: ốm đau, thiếu trường học, thiếu những hoạt động văn hóa, giải trí..., thậm chí có những vùng bị cắt đứt với những hoạt động của đời sống bên ngoài, dễ làm nảy sinh tâm trạng mình bị bỏ rơi.

Khi được hỏi: Từ khi lên đây, ông (bà) có cảm thấy là mình bị bỏ rơi hay không, có kết quả như sau:

- Bị Nhà nước bỏ rơi: 26%
- Bị chính quyền, hợp tác xã nơi cũ bỏ rơi: 86,1%
- Bị người thân nơi cũ bỏ rơi: 32%

Người ta cảm thấy sự bỏ rơi của chính quyền nơi cũ ở chỗ: chính quyền nơi ở cũ không còn quan tâm đến việc giúp đỡ họ làm ăn ở nơi mới, không tổ chức thăm hỏi, động viên tinh thần của họ và không tạo nên được mối liên hệ thường xuyên giữa nơi họ ra đi và nơi họ mới đến.

Trong thâm tâm, người nông dân rất muốn quay về quê hương, nhưng phải là về với những vinh quang và sự thành đạt. Họ rất muốn khi quay về được sự ngưỡng mộ, thán phục của những người ở quê hương. Sự quay trở về khi chưa đạt được mục đích là vô cùng bất đắc dĩ. Song cũng chính do họ hàng, thân tộc sẵn sàng thu nhận họ, cho nên khi chán nản là nảy sinh ra ý nghĩ quay về quê cũ.

*

* *

Chúng tôi đặt câu hỏi: lúc gặp khó khăn, quê hương cũ có giúp đỡ gì không?

(% theo câu trả lời)

	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Không bao giờ
Chính quyền nơi cũ	5,0	2,0	93,0
Hợp tác xã nơi cũ	1,0	3,0	96,0
Đoàn thể nơi cũ	2,0	0,7	91,0
Bố mẹ nơi cũ	12,0	29,0	59,0
Họ hàng anh em	5,0	38,0	57,0
Hàng xóm	2,0	22,0	70,0
Bạn bè	8,0	22,0	70,0

Qua kết quả trên, ta thấy sự giúp đỡ vốn dựa trên quan hệ huyết thống. Người nông dân hiểu sự giúp đỡ theo nghĩa hoàn toàn trực tiếp: hợp tác xã, chính quyền nơi cũ giúp đỡ trực tiếp. Cũng chính vì vậy, sự giúp đỡ ngược lại cũng nhằm vào những người có quan hệ huyết thống tại quê hương. Sự giúp đỡ, liên hệ không chỉ bó hẹp trong lĩnh vực vật chất, tình cảm: 43% số người được hỏi nói rằng họ có vận động bà con ở quê hương cũ lên đây với mình. Nếu chúng ta thúc đẩy, hướng dẫn được mối quan hệ này thì nó mang lại một kết quả tốt đẹp trong việc vận động đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Đội ngũ cán bộ đi cùng kết hợp chặt chẽ với cán bộ địa phương sẽ làm người nông dân giảm bớt tâm trạng cảm thấy mình bị bỏ rơi nơi xa lạ. Bên cạnh đó, những mối giao lưu như thư từ, thăm hỏi lẫn nhau sẽ tạo ra một mối liên hệ thường xuyên, những hiểu biết thông cảm, gắn bó với nhau. Một vấn đề đặt ra ở đây là khoảng cách, cự ly bao nhiêu thì vừa? Sao cho những mối liên hệ cấp I đỡ bị ngăn cách do cự ly quá xa? Nếu người nông dân thấy đường về quê hương cũ là quá xa, quá khó khăn, họ sẽ cảm thấy như mình mất một chỗ dựa, mất những nguồn an ủi, mất sự đùm bọc mà từ lâu họ vẫn có.

Với một phương hướng sản xuất đúng đắn, với một tổ chức xã hội thích hợp, đời sống tinh thần của người định cư trên vùng đất mới sẽ sớm được ổn định.

Đưa người lên xây dựng “quê hương mới” theo đúng nghĩa không chỉ là vấn đề khai thác một vùng lãnh thổ mới, phát triển sản xuất, giải quyết khó khăn cho người di cư, mà còn phải quan tâm tới những vấn đề quan trọng khác là nhu cầu tình cảm của quê hương, là mối quan hệ thân tộc và trạng thái tâm lý của người xa quê.

Tạo ra một niềm phấn khởi và an tâm trên cơ sở những biến đổi sâu sắc các mặt môi trường sản xuất, sinh hoạt là một vấn đề khó khăn, đòi hỏi sự cố gắng của cả hai phía: phía bản thân người di cư; phía Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quan tâm giúp đỡ họ.

*

* *

Từ tình hình được phân tích trên đây chúng tôi xin nêu lên một vài suy nghĩ, tổ chức di dân là một nhiệm vụ to lớn của đất nước hiện nay. Đây là một công việc đầy rẫy những khó khăn cần hiểu trước để khắc phục và cũng là công việc có nhiều thuận lợi cần phát huy.

1. Qua điều tra, chúng ta thấy tuyệt đại bộ phận những người di dân là nghe theo tiếng gọi của Đảng. Đó là phẩm chất tốt đẹp của người nông dân đã chiến đấu kiên trì vượt bao thử thách dưới sự lãnh đạo của Đảng. Điều quan trọng hàng đầu được đặt ra là Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể của địa phương phải có trách nhiệm đối với họ từ lúc tuyên truyền chính sách cho đến lúc động viên họ lên đường và tiếp tục theo dõi, giúp đỡ họ trước những khó khăn nơi quê hương mới. Phải củng cố niềm tin của họ đối với quê hương và đem niềm tin yêu của quê hương liên tục ủng hộ và cổ vũ họ. Những nơi nào có sự giao lưu thường xuyên và mật thiết giữa quê hương cũ là quê hương mới thì ở những nơi đó người di cư an tâm và tích cực sản xuất.

2. Người ra đi đem theo niềm tin rằng quê hương mới với điều kiện đất đai, khí hậu sẽ giúp họ nhanh chóng ổn định đời sống. Họ không lường hết được khó khăn khi tiếp xúc với thực tế. Quê hương cũ không được bỏ rơi họ, không được vô trách nhiệm khi chuẩn bị địa bàn di cư, hình thức sản xuất, điều kiện và phương tiện lao động. Phải có cán bộ phụ trách đi trước họ để chuẩn bị, cùng với họ xây dựng, chia sẻ với họ những khó khăn, sớm đem lại cho họ một cuộc sống ổn định và có tiền đồ.

3. Người di dân rời bỏ quê hương với niềm tự hào vì được nhận một nhiệm vụ quan trọng của Đảng, với hy vọng được nhận một cuộc sống sung túc hơn. Nhưng một điều quan trọng bậc nhất không thể bỏ qua, đó là con người sinh ra không chỉ để chống đói. Đối với người di dân, đời sống được ấm no chưa đủ. Họ còn cần được thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu của con người về đời sống tinh thần và văn hóa. Xa quê hương để đem vợ con sống giữa núi rừng, người di dân không phải chỉ để có một túp nhà ở và bữa cơm được ăn no. Họ còn có tình cảm sâu sắc với quê hương, đối với họ hàng, thôn xóm. Họ còn cần hiểu biết về thời sự, về những việc xảy ra ở quê hương họ cũng như trong toàn bộ đất nước và trên thế giới. Họ cần được thưởng thức về văn nghệ, được đọc sách báo, được nghe đài, được xem chiếu bóng. Họ muốn cho con cái họ phải có chỗ học hành, phải có một tương lai tốt đẹp. Họ muốn cho gia đình họ khi ốm đau có thầy thuốc ở bệnh viện. Những điều trên đây cần được bảo đảm, hay ít nhất họ phải thấy những điều ấy sẽ sớm được bảo đảm.

4. Đến quê hương mới, họ sinh hoạt trong một môi trường mới về xã hội. Chính quyền nơi tiếp nhận họ phải ngay từ đầu hướng dẫn họ mọi điều cần thiết về sản xuất và sinh hoạt, sớm xây dựng một mối quan hệ đoàn kết giữa họ với nhân dân bản địa để “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, họ sớm được ổn định về mặt tâm lý, xây dựng những tình cảm lành mạnh và trong sáng với mọi người xung quanh; cùng nhau xây dựng một lối sống mới thích hợp với một khung cảnh mới.

Tóm lại, chính sách đối với người di cư phải hướng vào việc chính quyền nơi quê hương cũ, và chính quyền nơi quê hương cũ phải tạo điều kiện cho người di dân thấy hết những điều thuận lợi và khó khăn, tin tưởng vào tiền đồ của quê hương mới và của bản thân họ, sống an vui trong tình yêu thương của mọi người, trước hết là của họ hàng và của quê hương, những người đã gắn bó với họ từ nhỏ bằng những mối liên hệ rất phong phú và tốt đẹp.